

**BẢO HIỂM XÃ HỘI
TP. HỒ CHÍ MINH -
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 994/QCPH-BHXXH-CT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2015

QUY CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

GIỮA BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Luật Bảo hiểm xã hội số 71/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/06/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; Luật việc làm số 38/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật quản lý thuế;

Căn cứ Quyết định số 3651/QĐ-UBND ngày 05/7/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTrHD/TU ngày 08 tháng 04 năm 2013 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020;

Căn cứ Quy chế phối hợp số 5423/QCPH-BHXXH-TCT ngày 31 tháng 12 năm 2014 giữa Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế;

Căn cứ công văn số 381/BHXXH-BT ngày 02/02/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ công văn số 768/TCT-TNCN ngày 05/3/2015 của Tổng cục Thuế V/v triển khai thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa cơ quan BHXH và cơ quan thuế;

Căn cứ công văn 138/UBND-VX 14 ngày 14/01/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thu, nợ đọng và giải quyết chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh và Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh thống nhất Quy chế phối hợp công tác với các nội dung sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ trong quy chế phối hợp

1. Quy chế 5423 là Quy chế phối hợp số 5423/QCPH-BHXXH-TCT ngày 31 tháng 12 năm 2014 giữa Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Tổng cục Thuế.

2. Cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH), bao gồm: BHXH thành phố Hồ Chí Minh và BHXH các quận, huyện.

3. Cơ quan thuế, bao gồm: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh và các Chi cục Thuế quận, huyện.

4. Hai cơ quan, bao gồm: Cơ quan BHXH và Cơ quan thuế.

5. Tiền nợ bảo hiểm xã hội, bao gồm: Nợ BHXH bắt buộc, nợ bảo hiểm y tế (BHYT) và nợ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).

Điều 2. Nguyên tắc và nội dung phối hợp giữa hai cơ quan

1. Hai cơ quan phải căn cứ vào Quy chế 5423 và những quy định pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở thực hiện trong công tác phối hợp.

2. Nội dung phối hợp giữa hai cơ quan, bao gồm:

a) Phối hợp trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

b) Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh thực hiện trích, nộp các khoản BHXH theo đúng quy định pháp luật;

c) Phối hợp trong công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp giữa 02 cơ quan theo định kỳ.

Điều 3. Nội dung phối hợp trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin giữa hai cơ quan

1. Việc trao đổi, cung cấp thông tin giữa hai cơ quan được thực hiện theo như quy định tại Điều 4 của Quy chế 5423 và theo nguyên tắc trao đổi, cung cấp thông tin giữa hai cơ quan cùng cấp.

2. Đầu mối, phương thức trao đổi thông tin giữa hai cơ quan được thực hiện theo như quy định tại Điều 5 của Quy chế 5423.

3. Phòng Kế khai - Kế toán thuế thuộc Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh và Đội Kế khai - Kế toán thuế và Tổng hợp thuộc các Chi cục Thuế quận, huyện là đơn vị đầu mối của cơ quan thuế chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung phối hợp tại Điều này.

4. Phòng Thu thuộc Bảo hiểm xã hội thành phố Hồ Chí Minh, Bộ phận Thu thuộc BHXH quận, huyện là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung phối hợp tại Điều này.

Điều 4. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra

1. Chậm nhất trước ngày 01 tháng 11 hàng năm, cơ quan BHXH cung cấp cơ quan thuế cùng cấp danh sách các tổ chức chi trả thu nhập có số nợ tiền BHXH lũy kế đến hết ngày 30 tháng 9 hàng năm là từ 100 triệu đồng trở lên (không bao gồm số tiền phạt, số tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về BHXH) và có số tiền nợ BHXH kéo dài nhiều quý, nhiều năm theo Phụ lục số 01/QCPH ban hành kèm theo Quy chế này.

Trên cơ sở danh sách của Phụ lục số 01/QCPH do cơ quan BHXH cung cấp, cơ quan thuế lựa chọn các tổ chức chi trả thu nhập có rủi ro về thuế theo như quy định của ngành thuế để lập và đưa vào kế hoạch thanh tra, kế hoạch kiểm tra thuế năm sau để trình cơ quan thuế có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thanh tra, kế hoạch kiểm tra.

2. Chậm nhất trước ngày 21 tháng 01 hàng năm, cơ quan thuế cung cấp danh sách các tổ chức chi trả thu nhập theo Phụ lục số 01/QCPH có nằm trong kế hoạch thanh tra, kế hoạch kiểm tra thuế (đã được cơ quan thuế có thẩm quyền phê duyệt) sang cơ quan BHXH cùng cấp theo Phụ lục số 02/QCPH ban hành kèm theo quy chế này.

Các tổ chức chi trả thu nhập có tên trong Phụ lục số 01/QCPH nhưng không nằm trong Phụ lục số 02/QCPH, cơ quan thuế sẽ ban hành thông báo việc nợ tiền BHXH theo như chức năng, nhiệm vụ của ngành Thuế và theo như quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về quản lý thuế để yêu cầu tổ chức chi trả thu nhập điều chỉnh chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với trường hợp quá thời hạn quy định mà chưa chi trả khoản tiền nợ BHXH.

3. Hàng quý, chậm nhất trước ngày thứ 21 sau khi kết thúc quý, cơ quan thuế cung cấp cơ quan BHXH cùng cấp danh sách các tổ chức chi trả thu nhập nằm trong phụ lục số 02/QCPH đã được cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra về thuế trong quý theo mẫu tại phụ lục số 03/QCPH ban hành kèm theo quy chế này.

Hàng năm, chậm nhất trước ngày thứ 32 sau khi kết thúc năm dương lịch cơ quan thuế cung cấp cơ quan BHXH cùng cấp danh sách các tổ chức chi trả thu nhập nằm trong Phụ lục số 02/QCPH đã được cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra về thuế trong năm theo mẫu tại Phụ lục số 04/QCPH ban hành kèm theo Quy chế này.

4. Trường hợp đột xuất, cơ quan BHXH có văn bản gửi cơ quan thuế cùng cấp đề nghị hỗ trợ đôn đốc theo như quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về quản lý thuế và theo như chức năng, nhiệm vụ của ngành Thuế.

Trường hợp này sau khi giải quyết theo thẩm quyền quy định của pháp luật, cơ quan thuế có văn bản gửi cơ quan BHXH để thông tin về kết quả thực hiện theo như quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Quy chế này, thủ trưởng hai cơ quan chỉ đạo Bảo hiểm xã hội quận, huyện và Chi cục Thuế quận, huyện thực hiện.

Điều 6. Chế độ giao ban, tổng kết

1. Thành lập Tổ thường trực giúp thủ trưởng hai cơ quan trong việc tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp theo như Phụ lục số 05/QCPH ban hành kèm theo Quy chế này. Trường hợp có sự thay đổi về thành viên của Tổ thường trực thì thủ trưởng cơ quan BHXH hoặc cơ quan thuế sẽ có văn bản thông báo.

Tổ thường trực chịu trách nhiệm: phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc và trực thuộc hai cơ quan thực hiện Quy chế; là đầu mối thực hiện các nội dung phối hợp, tiếp nhận, trao đổi thông tin, rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung thông tin cần trao đổi; chuẩn bị các cuộc họp và thực hiện báo cáo phối hợp trình lãnh đạo hai cơ quan trong các cuộc họp giao ban, tổng kết.

Tổ thường trực phối hợp họp định kỳ mỗi quý một lần để trao đổi thông tin giữa hai cơ quan theo như Điều 3 của Quy chế này.

2. Định kỳ 06 tháng, lãnh đạo hai cơ quan tổ chức đánh giá kết quả phối hợp, kiến nghị xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh; thống nhất kế hoạch phối hợp kỳ tiếp theo. Kỳ tổng kết hàng năm, kết hợp biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế phối hợp.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung thủ trưởng hai cơ quan sẽ trao đổi ý kiến để có sự vận dụng linh hoạt hoặc quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ
TP. HỒ CHÍ MINH**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI
TP. HỒ CHÍ MINH**

Lê Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Thu

Nơi nhận:

- BHXH Việt Nam;
- Tổng cục Thuế;
- UBND Thành phố;
- BHXH quận, huyện;
- Chi cục Thuế quận, huyện;
- Website: BHXH TP, Cục Thuế TP;
- Lưu: VT, BHXH TP, Cục Thuế TP.

**BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH**

Phụ lục số 01/QCPH
(Ban hành kèm theo Quy chế phối
hợp số 994/QCPH-BHXXH-CT ngày
31/03/2015)

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ NỢ QUỸ BHXH, BHYT, BHTN

STT	Mã số thuế	Cơ quan quản lý thuế	Mã đơn vị của BHXH	Cơ quan thu BHXH	Tên đơn vị	Địa chỉ trụ sở	Số lao động	Chi tiết nợ lũy kế đến ngày 30/9/N				Ghi chú
								BHXH, BHYT, BHTN		Lãi chậm đóng	Tổng số tiền nợ	
								Người sử dụng lao động chịu	Người lao động chịu			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=9+10+11	13
1	0305361667	CCT quận 1	YN0069S	Quận 1	Công ty TNHH Keo Hwa Vina		1.272	3.476.919.873	1.659.439.030	188.397.989	5.324.756.892	
2	0309576215	CCT Bình Thạnh	TA4947A	Thành phố	Cty TNHH Sức Bật		2.043	2.721.617.436	1.298.953.776	140.556.031	4.161.127.243	
3	0304614315	Phòng Kiểm tra số 1	YN2416Z	Quận 5	Công ty TNHH Chính Nghĩa và Thỏa Đạt Vina		19	1.907.451	910.374	409.441	3.227.266	Số lao động tham gia BHXH ít hơn số lao động thực tế làm việc tại đơn vị

Người lập biểu

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015
Trưởng phòng Thu

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP.HỒ CHÍ MINH**

Phụ lục số 02/QCPH
(Ban hành kèm theo Quy chế phối
hợp số 994/QCPH-BHXXH-CT ngày
31/03/2015)

KẾ HOẠCH THANH, KIỂM TRA THUẾ NĂM.....

(Theo công văn số /CT ngày tháng năm 201)

STT	Mã số thuế	Cơ quan quản lý thuế	Mã đơn vị của BHXX	Cơ quan thu BHXX	Tên doanh nghiệp	Cơ quan thuế lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	0305361667	CCT quận 1	YN0069S	QUẬN 1	Công ty TNHH Keo Hwa Vina	Phòng Thanh tra 1	Thanh tra, kiểm tra theo đề nghị của BHXX
2	0309576215	CCT Bình Thạnh	TA4947A	QUẬN 2	Cty TNHH Sức Bật	CCT Bình Thạnh	Thanh tra, kiểm tra theo đề nghị của BHXX
3	0304614315	Phòng Kiểm tra số 1	YN2416Z	TP.HCM	Công ty TNHH Chính Nghĩa và Thỏa Đáng Vina	Phòng Kiểm tra 1	Thanh tra, kiểm tra theo đề nghị của BHXX

Người lập biểu

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP.HỒ CHÍ MINH**

Phụ lục số 03/QCPH
(Ban hành kèm theo Quy chế phối
hợp số 994/QCPH-BHXH-CT ngày
31/03/2015)

KẾT QUẢ THANH, KIỂM TRA THUẾ QUÝ NĂM 201.... LIÊN QUAN ĐẾN CÁC DOANH NGHIỆP NỢ TIỀN BHXH)

(Theo công văn số /CT ngày tháng năm 201)

STT	Mã số thuế	Cơ quan quản lý thuế	Mã đơn vị của BHXH	Cơ quan thu BHXH	Tên doanh nghiệp	Cơ quan thuế đi thanh tra, kiểm tra	Số nợ BHXH do người sử dụng lao động chịu lũy kế đến 30/9/N (theo thông tin tại cột 9 của phụ lục 1)	Số nợ BHXH do người sử dụng lao động chịu lũy kế đến 30/12/N	Ngày kết thúc thanh tra, kiểm tra	Số BHXH đã nộp thêm đến ngày kết thúc thanh tra, kiểm tra	Số BHXH còn nợ đọng tính đến ngày kết thúc kiểm tra
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	0305361667	CCT quận 1	YN0069S	QUẬN 1	Công ty TNHH Keo Hwa Vina	Phòng Thanh tra 1					
2	0309576215	CCT Bình Thạnh	TA4947A	QUẬN 2	Cty TNHH Sứ Cất	CCT Bình Thạnh					
3	0304614315	Phòng Kiểm tra số 1	YN2416Z	TP.HCM	Công ty TNHH Chính Nghĩa và Thỏa Đảng Vina	Phòng Kiểm tra 1					

Người lập biểu

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP.HỒ CHÍ MINH**

Phụ lục số 04/QCPH
(Ban hành kèm theo Quy chế phối
hợp số 994/QCPH-BHXXH-CT ngày
31/03/2015)

KẾT QUẢ THANH, KIỂM TRA THUẾ NĂM 201.... LIÊN QUAN ĐẾN CÁC DOANH NGHIỆP NỢ TIỀN BHXH)

(Theo công văn số /CT ngày tháng năm 201)

STT	Mã số thuế	Cơ quan quản lý thuế	Mã đơn vị của BHXH	Cơ quan thu BHXH	Tên doanh nghiệp	Cơ quan thuế đi thanh tra, kiểm tra	Số nợ BHXH do người sử dụng lao động chịu lũy kế đến 30/9/N (theo thông tin tại cột 9 của phụ lục 1)	Số nợ BHXH do người sử dụng lao động chịu lũy kế đến 30/12/N	Ngày kết thúc thanh tra, kiểm tra	Số BHXH đã nộp thêm đến ngày kết thúc thanh tra, kiểm tra	Số BHXH còn nợ đọng tính đến ngày kết thúc kiểm tra
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	0305361667	CCT quận 1	YN0069S	QUẬN 1	Công ty TNHH Keo Hwa Vina	Phòng Thanh tra 1					
2	0309576215	CCT Bình Thạnh	TA4947A	QUẬN 2	Cty TNHH Sứ Bát	CCT Bình Thạnh					
3	0304614315	Phòng Kiểm tra số 1	YN2416Z	TP.HCM	Công ty TNHH Chính Nghĩa và Thỏa Đảng Vina	Phòng Kiểm tra 1					

Người lập biểu

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 05/QCPH
(Ban hành kèm theo Quy chế phối hợp số
994/QCPH-BHXXH-CT ngày 31/03/2015)

DANH SÁCH TỔ THƯỜNG TRỰC

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cơ quan công tác	Số điện thoại liên lạc	Số Email	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phó trưởng Phòng Thu	BHXXH TP.HCM	0936250276	nthanh.bhxxh@yahoo.com	
2	Hồ Hải Luận	Phó trưởng Phòng Kiểm tra	BHXXH TP.HCM	0913116132	bhxxhcm@yahoo.com	
3	Tô Thị Thanh Hà	Chuyên viên Phòng Thu	BHXXH TP.HCM	0908062246	hattt@bhxhtphcm.gov.vn	
4	Nguyễn Thúy Hằng	Phó trưởng Phòng Phòng Thanh tra thuế số 1	Cục Thuế TP.HCM	0903338378	nthang1.hcm@gdt.gov.vn	
5	Bùi Quan Trọng	Phó trưởng Phòng Phòng Kiểm tra thuế số 1	Cục Thuế TP.HCM	0903700710	bqtrong.hcm@gdt.gov.vn	
6	Phạm Minh Tuấn	Phó trưởng Phòng Phòng Kế khai - Kế toán thuế	Cục Thuế TP.HCM	0913715785	pmtuan.hcm@gdt.gov.vn	